

Ngày thi: 26/11/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	132224718	TRẦN VĂN	HẢI	K15XDC	6.5		6						6	6.1	Sáu phẩy Một		
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	7		7						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
3	142221360	NGUYỄN ĐÌNH	TÌNH	K15XDC	0		0						HP	0.0	Không		
4	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	7		7.5						7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn		
5	142224641	LƯU VIỆT	TUẤN	K15XDC	0		0						HP	0.0	Không		
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	7.5		6.5						6	6.4	Sáu phẩy Bốn		
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SƠN	K15XDC	0		0						HP	0.0	Không		
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	7.5		7						7	7.1	Bảy phẩy Một		
9	152222755	LƯU VĂN	TRAI	K15XDC	7		7						6	6.5	Sáu phẩy Năm		
10	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	6		6						6	6.0	Sáu		
11	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	7.5		7						3	0.0	Không		
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	7		6.5						6	6.3	Sáu phẩy Ba		
13	152222759	PHAN THANH	DŨNG	K15XDC	7.5		6.5						6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	6.5		6.5						V	0.0	Không		
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	7		7						5	5.9	Năm phẩy Chín		
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	7		7						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
17	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	7.5		7						6	6.5	Sáu phẩy Năm		
18	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOẢN	K15XDC	7		7						6	6.5	Sáu phẩy Năm		
19	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	7		7						6	6.5	Sáu phẩy Năm		
20	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	7		6.5						7	6.9	Sáu phẩy Chín		
21	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUẤN	K15XDC	7		6.5						5	5.8	Năm phẩy Tám		
22	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	6.5		6						V	0.0	Không		
23	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	6.5		6						V	0.0	Không		
24	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	5		5						V	0.0	Không		
25	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	5		5						V	0.0	Không		
26	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	8		8						7	7.5	Bảy phẩy Năm		
27	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	8		8						6.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
28	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	7		7						5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
29	152222788	LÊ VĂN	DŨNG	K15XDC	9		8						7	7.6	Bảy phẩy Sáu		
30	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	5		5						V	0.0	Không		
31	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	8.5		7.5						6	6.8	Sáu phẩy Tám		
32	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	5		5						V	0.0	Không		
33	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	9		7						3	0.0	Không		
34	152222798	PHAN ANH	TUẤN	K15XDC	9		8						8	8.2	Tám phẩy Hai		
35	152225758	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K15XDC	6		6						7	6.6	Sáu phẩy Sáu		
36	152225957	LÊ ĐỨC	LỢI	K15XDC	9		7.5						3	0.0	Không		
37	152226072	LÊ ĐỨC	TRƯỜNG	K15XDC	9		8						5.5	6.8	Sáu phẩy Tám		
38	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	3		3						V	0.0	Không		
39	152226328	VÕ ĐỨC	HUY	K15XDC	6		5						2	0.0	Không		
40	152333173	ĐÌNH LONG	HOÀNG	K15XDC	6.5		6						V	0.0	Không		
41	152523800	LÊ VINH	LỢI	K15XDC	7		6						6	6.2	Sáu phẩy Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
-----	-------------------	----	-------	---------

Ngày thi:		26/11/2013												LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ			
				15		30						55	100				
	1	Số sinh viên đạt	25	61%													
	2	Số sinh viên nợ	16	39%													
TỔNG CỘNG :			41	100%													

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân

7h00

HỌC PHÍ

D

D

HP

D

D

HP

D

D

HP

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D

D
DD
DD
D

D

BẢNG THỐNG KÊ

7h00

HỌC PHÍ

C	T	K	V	H	G	CN	N	E
38	0	38	0	0	0	0	0	29